TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 30 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ cư trú: khóm G, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

2.1.1. Con chung Nguyễn Đình L, sinh ngày 07/9/1997 đã trưởng thành, phát triển bình thường không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.1.2. Giao con chung Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 22/7/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng

nuôi con chung và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0012191 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) trả lại cho chị Nguyễn Thị T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 -Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã T,
huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 57 ngày 02/06/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Tuyền